

Những luận điệu xuyên tạc của bọn phản động không lừa bịp được nhân dân ta

VÔ HÒA

SAU sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, bọn phản động lưu vong người Việt và quan thầy của chúng chắc chắn là "chế độ cộng sản" ở Việt Nam cũng không tránh khỏi sụp đổ. Chúng hí hửng và nóng lòng chờ đợi sự kiện đó xảy ra.

Nhưng Đảng Cộng sản Việt Nam với bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, với trí tuệ sáng suốt đã khởi xướng đường lối đổi mới năng động, sáng tạo. Đường lối đó đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của nhân dân nên được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng, biến thành phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Gần hai mươi năm đổi mới, Đảng đã cùng với nhân dân vượt qua những thách thức nặng nề của khủng hoảng kinh tế - xã hội, đứng vững trước cơn chấn động chính trị dữ dội làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu; vượt qua cơn bão táp tiền tệ Đông - Nam Á, thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, làm thay đổi diện mạo của Việt Nam, đưa đất nước chuyển sang giai đoạn mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Những thành tựu to lớn đó được dư luận thế giới hoan nghênh và khâm phục. Ngược lại, bọn phản động và quan thầy của chúng thì cay cú,

tức tối. Không cam tâm chịu thất bại, chúng vẫn ngoan cố tiếp tục hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam. Chúng tung lên mạng In-tơ-nét những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, vu cáo một cách bỉ ổi Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hòng bôi nhọ uy tín của Đảng và Nhà nước ta, nhằm thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình", gây bạo loạn và lật

đổ, làm thay đổi chế độ xã hội ở Việt Nam. Những luận điệu mà chúng vẫn "nhai đi, nhai lại" là: Nhà cầm quyền Việt Nam vi phạm nhân quyền, đàn áp tôn giáo và các dân tộc thiểu số, tham nhũng, không có dân chủ; Đảng Cộng sản Việt Nam độc đoán, chuyên quyền... Những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, vu cáo của chúng nói trên là hoàn toàn sai trái cần được vạch trần trước nhân dân ta và nhân dân thế giới.

Nói tới quyền con người trước hết là quyền được sống trong một nước độc lập, tự do. Quyền cơ bản đó nhân dân Việt Nam đã giành được bằng cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, quyết liệt chống đế quốc thực dân và phong kiến dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và Đảng Cộng sản Việt Nam do Người sáng lập, rèn luyện. Có được quyền cơ bản đó, nhân dân Việt Nam mới có được các quyền khác của con người.

Ngay từ khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập, các quyền của con người, của công dân được ghi vào Hiến pháp, pháp luật và được bổ sung ngày càng hoàn thiện trong Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Việt Nam đã tham gia hầu hết các Công ước quốc tế cơ bản về quyền con người và thực hiện các quyền ấy trong quá trình đổi mới. Đảng và Nhà nước ta khẳng định

con người là vốn quý nhất, sự phát triển con người được đặt vào vị trí trung tâm của chiến lược kinh tế - xã hội và là động lực cơ bản của phát triển kinh tế - xã hội. Việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với sự đa dạng về sở hữu và thành phần kinh tế. Luật pháp thừa nhận quyền sở hữu của tất cả mọi người, mọi thành phần kinh tế và quyền tự do sản xuất, kinh doanh. Với việc bảo hộ của Nhà nước về hai quyền này, cơ sở kinh tế của quyền con người được xác lập trong thực tế. Thành tựu nổi bật nhất trong việc bảo đảm quyền kinh tế là giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo. Thực hiện Chương trình quốc gia về việc làm và chương trình xóa đói giảm nghèo của Chính phủ đã đem lại hiệu quả to lớn. Tính từ năm 1996 đến năm 2000, đã có trên 6 triệu người được giải quyết việc làm. Tỷ lệ hộ nghèo trong cả nước đã giảm từ 30% (năm 1992) xuống còn 7% (năm 2005), được Liên hợp quốc đánh giá hoàn thành sớm so với kế hoạch toàn cầu của Liên hợp quốc là giảm một nửa hộ nghèo vào năm 2015.

Việc chăm sóc sức khỏe cho con người, trước hết là cho trẻ em cũng đạt được hiệu quả. Đến nay đã loại trừ về cơ bản 6 bệnh nguy hiểm như lao, sởi, ho gà, bạch hầu, uốn ván, bại liệt. Năm 2000, nước ta được Tổ chức Y tế thế giới (WHO) ghi nhận đã xóa được bệnh bại liệt và uốn ván ở trẻ sơ sinh. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm liên tục trong nhiều năm. Từ chỗ 51,5% các cháu suy dinh dưỡng vào năm 1986, đến năm 2000 chỉ còn 33%. Nhà nước chi từ ngân sách giúp khám chữa bệnh cho người nghèo, chỉ tính trong năm 2003 là 520 tỉ đồng. Về việc mua bảo hiểm y tế cho người nghèo, riêng 20 tỉnh phía Nam, chính quyền địa phương đã mua 1.600.218 thẻ bảo hiểm y tế, tuổi thọ trung bình của người dân từ 63 (năm 1990) lên 71,3 (năm 2005).

Về giáo dục, Nhà nước đã xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân hoàn chỉnh, từ mầm non đến đại học và trên đại học. Năm 1986, cả nước mới có 98 trường đại học đến nay đã có 198 trường, trong đó có 23 trường đại học, cao đẳng dân lập; 100% tỉnh, thành phố đạt tiêu chuẩn xóa mù chữ và phổ cập tiểu học, 30 tỉnh, thành phố đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở. Cả nước đang hình

thành xã hội học tập nhằm không ngừng nâng cao dân trí để mọi người tham gia ngày càng có hiệu quả vào việc quản lý xã hội, quản lý nhà nước, phát huy quyền làm chủ của mình trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến việc phát triển con người, làm mọi việc vì con người, đem lại hạnh phúc cho con người. Theo thống kê của Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP), chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam, thứ tự xếp hạng tăng liên tục hằng năm. Chỉ số HDI từ dưới mức trung bình 0,498 (năm 1991) tăng lên mức trung bình 0,688 (năm 2002), 0,691 (năm 2004) và 0,708 (năm 2005). Điều đáng nói là thứ tự xếp hạng HDI cao hơn thứ tự xếp hạng phát triển kinh tế. Chẳng hạn, năm 2002 vượt lên 19 bậc: GDP bình quân đầu người xếp thứ 128 trên tổng số 173 nước được thống kê, còn HDI xếp thứ 109/173. Điều đó nói lên sự phát triển con người bảo đảm tiên bộ và công bằng xã hội tốt hơn so với một số nước đang phát triển có GDP bình quân đầu người cao hơn Việt Nam. Đảng và Nhà nước Việt Nam quyết tâm xây dựng đất nước hòa bình, ổn định và phát triển bền vững, nhân dân được an cư lạc nghiệp, không phải sống trong sự bất an, lo lắng, tính mạng con người được bảo đảm. Những việc làm đó là vi phạm nhân quyền ư? Không phải ngẫu nhiên mà Việt Nam được bầu vào Ủy ban nhân quyền của Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2001 - 2003 và được cộng đồng quốc tế đánh giá là một trong những nước có thành tích xóa đói giảm nghèo nhanh nhất, là một trong số ít quốc gia an ninh được bảo đảm tốt nhất.

Đối với tôn giáo và các dân tộc thiểu số. Sự thật như thế nào? Đảng, Nhà nước ta khẳng định tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại lâu dài cùng với dân tộc. Luật pháp bảo đảm mọi công dân đều có quyền theo đạo hoặc không theo đạo, đó là quyền tự do tín ngưỡng của mỗi người không ai được ép buộc, cưỡng bức. Mọi công dân có đạo hay không có đạo đều bình đẳng trước pháp luật về quyền lợi và nghĩa vụ không có bất cứ sự phân biệt đối xử nào. Đảng, Nhà nước ta còn tạo điều kiện giúp đỡ để các tôn giáo hoạt động bình thường theo pháp luật, để đồng bào các tôn giáo

làm tròn bốn phận của tín đồ và nghĩa vụ công dân, kính chúa yêu nước, tốt đời đẹp đạo, cùng với nhân dân cả nước đoàn kết xây dựng đất nước hòa bình, phát triển và phồn vinh. Nhưng, đối với những tà đạo và những kẻ lợi dụng tôn giáo vì mục đích chính trị phản động, phá hoại đoàn kết dân tộc, gây rối trật tự trị an, xâm phạm an ninh quốc gia, làm mất uy tín của giáo hội, gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân, vi phạm kỷ cương phép nước thì phải bị xử lý theo pháp luật. Điều đó được các chức sắc tôn giáo, các nhà tu hành chân chính đồng tình và ủng hộ. Đến nay, Việt Nam có 18.358.345 tín đồ tôn giáo, chiếm tỷ lệ 24% dân số. Các cơ sở đào tạo chức sắc tôn giáo được mở rộng đáng kể. Chẳng hạn, Phật giáo hiện có 3 học viện, 4 lớp cao đẳng, 30 trường trung cấp, 37 trường sơ cấp Phật học với hàng vạn tăng sinh. Công giáo có 6 đại chủng viện với 1.044 giáo sinh. Các đại diện của tôn giáo được nhân dân bầu vào các cơ quan quyền lực nhà nước các cấp, như Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Những việc làm đó là đàn áp tôn giáo ư?

Đối với các dân tộc thiểu số, Đảng và Nhà nước ta thực hiện chính sách "các dân tộc trong nước đa số hay thiểu số đều bình đẳng, đoàn kết tương trợ, giúp nhau cùng phát triển; đưa miền núi tiến kịp miền xuôi" trong cơ cấu nhà nước, số đại biểu Quốc hội thuộc các dân tộc thiểu số ngày càng nhiều. Cơ quan đại diện các dân tộc, Hội đồng Dân tộc có vị trí cao trong Quốc hội. Chính phủ cũng có Ủy ban Dân tộc, giúp Chính phủ thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Thực hiện Chương trình 135 (xóa đói giảm nghèo), Nhà nước đã đầu tư hàng ngàn tỉ đồng xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật vùng đồng bào các dân tộc thiểu số như: điện, đường, trường, trạm... để đồng bào có điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất; có đường giao thông để đồng bào đi lại buôn bán, giao lưu thuận tiện; có trường để con em đồng bào đến học; có trạm y tế để chăm sóc sức khỏe cho đồng bào. Đưa phát thanh, truyền hình phát bằng tiếng các dân tộc đến các vùng dân tộc thiểu số để cung cấp thông tin, phổ biến kinh nghiệm làm ăn và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho đồng bào. Đảng và Nhà nước quan tâm

thực hiện việc bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thống nhất trong đa dạng, tạo điều kiện để đồng bào hưởng thụ những thành quả văn hóa của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Trong giáo dục, Nhà nước đã dành cho đồng bào các dân tộc thiểu số nhiều ưu đãi như chính sách cử tuyển vào các trường đại học và cao đẳng. Hiện có trên 6.000 con em đồng bào được hưởng chế độ này; có 393 trường với 60.000 con em đồng bào được nuôi dưỡng và học tập không mất tiền... Những việc làm đó là đàn áp các dân tộc thiểu số ư? Vừa qua, lợi dụng một số đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên bị bọn xấu lừa phỉnh theo chúng vượt biên trái phép sang Cam-pu-chia, bọn phản động rêu rao là do đồng bào bị phân biệt đối xử, bị ngược đãi. Sự thật, khi số đồng bào này, do bị đối xử tàn tệ, ăn uống thiếu thốn lại bị đe dọa, cưỡng bức trong các trại tập trung, trái với những điều chúng hứa hẹn nên nhiều người không chịu được, kiên quyết bỏ về quê cũ. Họ được chính quyền địa phương và đồng bào đón tiếp niềm nở, ân cần với tinh thần tương thân, tương ái không hề có thành kiến, giúp họ ổn định sản xuất và đời sống. Cảm động trước sự giúp đỡ chân tình đó, chính họ đã đứng lên tố cáo những âm mưu và thủ đoạn xấu xa của bọn phản động đối với họ. Thực tế đó được các đoàn đi khảo sát tại chỗ của cơ quan Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn (UNHCR) xác nhận, đã bác bỏ sự vu cáo, tung tin thất thiệt về người thiểu số hồi hương bị phân biệt đối xử.

Về chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng và từng bước hoàn thiện, chúng ra sức phủ nhận, xuyên tạc và vu cáo. Chúng rêu rao rằng, Đảng Cộng sản cầm quyền duy nhất là độc đoán, chuyên quyền, phản dân chủ... Chúng đòi xóa bỏ điều 4 của Hiến pháp về quyền lãnh đạo hợp hiến của Đảng và thay bằng chế độ "dân chủ đa nguyên, đa đảng" theo quan điểm tư sản mà chúng ra sức tán dương là "chế độ dân chủ duy nhất".

Chúng quên là trước chế độ dân chủ tư sản đã từng có chế độ dân chủ nguyên thủy rồi đến chế độ dân chủ chủ nô. Chế độ dân chủ tư sản là một bước tiến lịch sử so với các chế độ dân chủ

trước đó và chế độ chuyên chế phong kiến. Nhưng thực chất cũng chỉ là chế độ dân chủ của thiểu số giai cấp tư sản thống trị. Còn chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang xây dựng tuy chưa hoàn thiện, cần tiếp tục phát triển, nhưng đó là nền dân chủ của đại đa số nhân dân sau khi đã giành được chính quyền từ tay bọn thực dân, phong kiến. Các quyền tự do, dân chủ của nhân dân chẳng những được pháp luật bảo vệ mà còn được thể hiện trong thực tế. Chẳng hạn như: đường lối, các chính sách lớn của Đảng và những luật quan trọng của Nhà nước đều đưa ra lấy ý kiến của nhân dân để bổ sung, chỉnh lý trước khi ban hành. Các đại biểu Quốc hội thường xuyên tiếp xúc với cử tri, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và những kiến nghị của cử tri, lấy đó để Quốc hội làm căn cứ xây dựng các văn bản pháp luật hợp với "ý Đảng, lòng dân". Vai trò phản biện và giám sát xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên của Mặt trận được Đảng và Nhà nước tôn trọng, góp vào việc xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng và Nhà nước đã ban hành Quy chế Dân chủ ở cơ sở nhằm phát huy quyền dân chủ tự quản của nhân dân, quyền kiểm tra, giám sát của nhân dân đối với hoạt động của tổ chức đảng và chính quyền cơ sở, thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Quy chế Dân chủ ở cơ sở là sự kết hợp dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp của nhân dân thật sự đã động viên được nhân dân tham gia xây dựng Đảng và chính quyền cơ sở, củng cố sự đoàn kết thống nhất giữa Đảng, chính quyền với nhân dân, cùng nhau xây dựng và phát triển mọi mặt ở cơ sở, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân. Những việc làm đó là phản dân chủ ư?

Lợi dụng việc chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước chưa đạt kết quả như mong muốn, chúng ra sức thổi phồng vấn đề tham nhũng nhằm bôi đen chế độ, làm mất uy tín của Đảng và Nhà nước, phục vụ cho mưu đồ chính trị phản động của chúng.

Tham nhũng là một hiện tượng xã hội liên quan đến quyền lực nhà nước, do đó đã diễn ra

khá phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Chừng nào còn nhà nước, quyền lực chính trị bị tha hóa bởi thói tham lam ích kỷ của con người thì còn khả năng xảy ra hiện tượng trên. Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước coi tham nhũng là một "quốc nạn" cần phải bài trừ. Do đó, Đảng và Nhà nước chủ trương kiên quyết trừng trị những kẻ lợi dụng chức quyền tham nhũng, hối lộ, bắt kẻ người đó là ai, ở cương vị nào. Nhà nước đã ban hành Luật phòng chống tham nhũng được nhân dân đồng tình và ủng hộ. Nhiều vụ án tham nhũng lớn đã bị phát hiện và xử lý công khai theo pháp luật. Tuy nhiên, kết quả chống tham nhũng còn bị hạn chế, điều đó cũng được Đảng và Nhà nước công khai thừa nhận. Vì vậy, trong thời gian tới, Đảng và Nhà nước sẽ có những biện pháp đồng bộ đấu tranh quyết liệt, một trong những biện pháp quan trọng là xây dựng cơ chế hợp lý để nhân dân thực hiện quyền kiểm tra, giám sát một cách hữu hiệu, tố giác những hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức trong bộ máy công quyền, đưa ra pháp luật trừng trị. Những việc làm đó của Đảng và Nhà nước là rõ ràng, minh bạch, được nhân dân đồng tình ủng hộ Đảng và Nhà nước quyết tâm thực hiện, chứ không phải như những luận điệu xuyên tạc, vu cáo đầy ác ý của bọn phản động.

Còn đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, không phải ngẫu nhiên mà nhân dân Việt Nam coi là Đảng của mình. Vì trước kia, chỉ có dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân mới đấu tranh xóa bỏ được ách nô dịch của đế quốc, thực dân và phong kiến, giành độc lập và thống nhất Tổ quốc, thu giang sơn về một mối, giành lại quyền làm chủ của mình. Ngày nay, cũng chỉ có dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân mới sống trong đất nước hòa bình, ổn định, an cư lạc nghiệp, cùng nhau đoàn kết, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Do đó, cái "món xúp" dân chủ, đa nguyên, đa đảng mà bọn phản động ra sức tán tụng là không hợp với "khâu vị" của nhân dân Việt Nam, là phí công vô ích. Nhân dân Việt Nam quyết tâm bảo vệ Đảng của mình, ra sức xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh để làm tròn sứ mệnh lịch sử được nhân dân giao phó. □